

Bản án số: 33/2023/DS-ST.

Ngày: 31/3/2023

V/v “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến.

2. Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Nguyễn Thị Hải, Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT, Thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 170/2022/TLST-DS ngày 13 tháng 12 năm 2022 về Tranh chấp “hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

Địa chỉ: Số 1,2 nhà S.T số 111A P, phường BN, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc Vũ - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Thành C – Giám đốc thu hồi nợ trực tiếp và xử lý nợ - Trung tâm quản lý nợ Ngân hàng bán lẻ - Khối Ngân hàng bán lẻ VIB theo Giấy uỷ quyền số 49313.21 ký ngày 09/7/2021 của Tổng Giám đốc Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

Uỷ quyền tham gia tố tụng cho cho ông Phạm Ngọc T – Cán bộ Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN, theo văn bản uỷ quyền số 017846.23 ngày 28/02/2023.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Doãn Đ, sinh năm 1995 và bà Bùi Thị L, sinh năm 1997 (đều vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn TH, xã BP, huyện TT, Thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2021 của nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN và các tài liệu có trong hồ sơ thì vụ án có nội dung như sau:

Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN- chi nhánh LG ký với Ông Nguyễn Doãn Đ và bà Bùi Thị L Hợp đồng tín dụng số 3472714.21 ngày 04/01/2021 với nội dung:

Số tiền giải ngân: 495.000.000 đồng (Bốn trăm chín mươi lăm triệu đồng).

Mục đích giải ngân: Thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu Kia Cerato;

Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 05/01/2021 đến ngày 04/01/2029;

Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.9 %/ năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.5 %/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của VIB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1 % năm;

Hoàn trả khoản vay gốc: Hoàn trả khoản vay gốc vào ngày 15 hàng tháng. Số tiền gốc trả hàng tháng là 5.156.250 VNĐ. Ngày trả gốc đầu tiên 15/02/2021 Số còn lại trả vào cuối kỳ ngày 04/01/2029; Hoàn trả lãi ngày 15 hàng tháng, ngày trả nợ gốc đầu tiên là 15/02/2021. Hoàn trả phí theo quy định của từng thời kỳ; Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN đã giải ngân cho ông Nguyễn Doãn Đ và bà Bùi Thị L theo Đơn đề nghị giải ngân kèm Khế ước nhận nợ số 3472714(1).21 ngày 04/01/2021 với số tiền 495.000.000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng. Quá trình thực hiện hợp đồng Ông/Bà Nguyễn Doãn Đ và Bùi Thị L đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Tạm tính đến ngày 19/10/2021, ông Đ, bà L còn nợ ngân hàng số tiền tổng là 482.942.718 đồng, trong đó nợ gốc là 468.218.750 đồng; nợ lãi trong hạn là 14.167.003 đồng; nợ lãi quá hạn là 556.965 đồng.

Nay ngân hàng yêu cầu ông Đ, bà L thanh toán toàn bộ số nợ trên, tạm tính đến ngày 19/10/2021. Kể từ ngày 20/10/2021, ông Đ, bà L còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc, theo lãi suất quá hạn đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số Hợp đồng tín dụng số 3472714.21 ngày 04/01/2021 đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Doãn Đ và bà Bùi Thị L đã được triệu tập nhiều lần đến Tòa án nhưng đều vắng mặt. Ngày 06/02/2023 Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương xã BP đã lập biên bản về việc không ghi được lời khai của ông Đ, bà L.

Tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN giữ nguyên các yêu cầu trong đơn khởi kiện, buộc bị đơn trả toàn bộ số tiền còn nợ theo hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 31/3/2023 bao gồm: Nợ gốc 468.115.750 đồng; lãi trong hạn 21.219.072 đồng; lãi quá hạn 123.280.763 đồng.

Tổng cộng: 612.615.585 đồng. Và số tiền lãi trên dư nợ gốc phát sinh sau ngày 31/3/2023 theo lãi suất đã thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng nêu trên cho đến khi trả hết số nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự. Việc Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, đúng pháp luật. Việc xác định quan hệ pháp luật và tư cách người tham gia tố tụng là đúng pháp luật. Thời hạn chuẩn bị xét xử đảm bảo, việc chuyển hồ sơ, cấp tổng đạt, niêm yết văn bản tố tụng đúng pháp luật.

Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 280, 281, 298, 299, 302, 305, 351, 385, 398, 463, 466, 468, 470, Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ nhận định như sau:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Vụ án phát sinh là tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa nguyên đơn là Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN và bị đơn là ông Nguyễn Doãn Đ, bà Bùi Thị L. Bị đơn có địa chỉ tại huyện TT, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện TT thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông Đ, bà L đã được triệu tập đến phiên tòa theo quy định tại Điều 177 và Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng đều vắng mặt, không có lý do chính đáng là vi phạm về nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, 72, 73 Bộ luật tố tụng dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Xét hợp đồng tín dụng số 3472714.21 ngày 04/01/2021 được ký kết giữa các bên có hình thức và nội dung thỏa thuận phù hợp với các Điều 385, 398 của Bộ Luật Dân sự năm 2015, các Điều 90,91,95 và điểm a, khoản 3 Điều 98 của Luật các Tổ chức tín dụng, nên hợp đồng đã ký kết giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng ngày 04/01/2021, Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN đã thực hiện đúng các thỏa thuận trong hợp đồng, tiến hành giải ngân số tiền cho ông Đ, bà L. Đến ngày 19/10/2021 ông Đ, bà L đã thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền 45.954.730 đồng trong đó tiền gốc là 26.781.250 đồng và tiền lãi là 19.173.480 đồng. Sau đó không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo đúng kỳ hạn, nên đã vi

phạm về thời hạn trả nợ. Ngày 27/10/2021 Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN đã thông báo nợ quá hạn yêu cầu ông Đ, bà L thực hiện nghĩa vụ trả nợ và ngày 27/10/2021 làm đơn khởi kiện tại Tòa án.

[3]. Tạm tính đến ngày 31/3/2023, ông Đ, bà L còn nợ Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN tổng số tiền là: Nợ gốc 468.115.750 đồng; lãi trong hạn 21.219.072 đồng; lãi quá hạn 123.280.763 đồng. Tổng cộng: 612.615.585 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ số nợ trên và tiền lãi trên dư nợ gốc phát sinh sau ngày 31/3/2023 cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thanh toán xong, phía bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết nêu trên. *(tiền lãi được tính theo các Quyết định điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN).*

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Nguyễn Doãn Đ và bà Bùi Thị L phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm theo quy định tại Điều 143, 144, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 28.500.000đ *(Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng).*

Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 412, 471, 473, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; các Điều 90, 91 và Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên xử:

1.1 Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

Buộc ông Nguyễn Doãn Đ, bà Bùi Thị L phải thanh toán trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 31/3/2023 cụ thể như sau: Nợ gốc 468.115.750 đồng; lãi trong hạn 21.219.072 đồng; lãi quá hạn 123.280.763 đồng. Tổng cộng: 612.615.585 đồng (sáu trăm mười hai triệu, sáu trăm mười lăm nghìn, năm trăm tám lăm đồng).

Kể từ ngày 01/4/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ, ông Đ, bà L còn phải chịu khoản tiền lãi trên dư nợ gốc phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa

thuận trong các Hợp đồng tín dụng 3472714.21 ngày 04/01/2021 đã ký với Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất thì lãi suất mà ông Đ, bà L phải chịu theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

1.2. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

2. Về án phí: Ông Nguyễn Doãn Đ, bà Bùi Thị L phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là: 28.500.000đ (*Hai mươi tám triệu năm trăm nghìn đồng*).

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền 11.600.000 đ (*Mười một triệu sáu trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số: AA/2020/0025645 ngày 12/12/2022 Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện TT;
- Chi cục THADS huyện TT;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

